

Số: 42/2025/QĐST-HNGĐ

TP. TV, ngày 06 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 42/2025/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 2002

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn: Ông Cao K, sinh năm 2001

Địa chỉ: Số 134A, Khóm A, phường C, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Mỹ D và ông Cao K.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ D và ông Cao K thuận tình ly hôn với nhau.
 - Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ D và ông Cao K không có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.
 - Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ D và ông Cao K không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.
 - Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ D và ông Cao K không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Ông Cao K phải chịu 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Nhưng bà Nguyễn Thị Mỹ D tự nguyện nộp thay tiền án phí cho ông Cao K. Nên bà Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu tổng cộng án phí hôn nhân 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại lai thu số 0001163, ngày 15/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TV. Bà Nguyễn Thị Mỹ D được nhận lại 150.000 đồng theo biên lai thu tiền trên.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.TV;
- THADS TP. Trà Vinh;
- UBND phường A, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh;
- (số 47, ngày 23/8/2022)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Bùi Thảo Nguyên